

Số: 116/2024/QĐCNTTLH

Quảng Yên, ngày 12 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị **Ngô Thị T** và anh **Lê Minh C**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của
chị **Ngô Thị T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 05 năm 2024 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị **Ngô Thị T**, sinh năm: 1990. Nơi thường trú: **khu E, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**.

Anh **Lê Minh C**, sinh năm: 1984. Nơi thường trú: **khu E, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 05 năm 2024 có đủ
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 05 năm
2024, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị **Ngô Thị T** và anh **Lê Minh C** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Ngô Thị T** và anh **Lê Minh C** đều xác nhận vợ chồng
có 02 (hai) con chung là **Lê Thị Quỳnh N**, sinh ngày 27/6/2015 và **Lê Công D**,
sinh ngày 14/10/2017.

Khi ly hôn, chị **Ngô Thị T** và anh **Lê Minh C** thỏa thuận: anh **Lê Minh C** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Lê Công D**; chị **Ngô Thị T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Lê Thị Quỳnh N** đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Những nội dung các bên không thỏa thuận, thống nhất được: không có.

- Về các vấn đề khác: chị **Ngô Thị T** và anh **lê Minh C1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- THADS thị xã Quảng Yên;
- UBND phường Phong Cốc;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Minh Nga

